

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA**

-----o0o-----

Số: 1804/2022/KSD/CV – CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nam, ngày 18 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư DNA

Mã CK: KSD

Địa chỉ trụ sở công ty: Đường Lê Chân – KCN Châu Sơn – TP Phủ Lý – Hà Nam

Điện thoại: 0226.384.8888 – 0226.384.0408 Fax: 0226.385.0869

Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Địa chỉ: Đường Lê Chân – KCN Châu Sơn – TP Phủ Lý – Hà Nam

Điện thoại: 0226.384.8888 – 0226.384.0408 Fax: 0226.385.0869

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2021

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin: www.dongnamahamico.com
hoặc www.hangermetal.com

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm
2021.

Người thực hiện CBTT
(Ký tên, ghi rõ họ tên)
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA**
TP. PHỦ LÝ - T. HÀ NAM

PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG



CTCP ĐẦU TƯ DNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

- HÀ NAM -

MỤC LỤC

THÔNGIỆP

Thông điệp của Ban lãnh đạo
Các đối tác của chúng tôi

01 THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 Tổng quan về công ty
- 1.2 Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3 Các ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 1.4 Mô hình tổ chức
- 1.5 Thông tin Hội đồng quản trị
- 1.6 Thông tin Ban kiểm soát
- 1.7 Thông tin Ban điều hành

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- 2.1 Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty
- 2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 2.3 Báo cáo của Ban điều hành

03 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 3.1 Rủi ro và quản trị rủi ro
- 3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- 4.2 Phương hướng hoạt động năm 2022

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 5.1 Chính sách liên quan đến người lao động
- 5.2 Môi trường và năng lượng

06 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

- 6.1 Thông tin cổ phần
- 6.2 Cơ cấu cổ đông

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

“ **Quý khách hàng, Quý cổ đông và Quý đối tác kính mến!**

Thay mặt cho toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư DNA (mã ck: KSD), tôi xin gửi lời chào cũng như lời cảm tạ trân trọng nhất tới Quý vị! Sự quan tâm và ủng hộ của Quý vị dành cho công ty trong suốt quãng thời gian qua đã góp phần tạo nên một KSD vững mạnh như ngày hôm nay.

Khởi đầu từ một xưởng sản xuất nhỏ với không đến 50 công nhân; do chọn đúng thời cơ và nắm được nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, nên chỉ sau một thời gian ngắn, công ty đã sở hữu một khu liên hợp nhà xưởng và dây chuyền sản xuất hiện đại với tiềm năng xuất khẩu lớn.

Trở thành doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu uy tín, tạo niềm tin vững mạnh với cộng đồng là mục tiêu và cũng là kim chỉ nam hoạt động của chúng tôi.

Tại KSD, chúng tôi sẽ luôn luôn lắng nghe và nỗ lực cải tiến để mang tới cho khách hàng sản phẩm, dịch vụ ngày càng hoàn thiện hơn, đặt chữ tín lên hàng đầu để đảm bảo quyền lợi của khách hàng và hợp tác cùng phát triển với các đối tác và nhà đầu tư.

Kính chúc Quý khách hàng, đối tác, Quý cổ đông cùng toàn thể Quý vị hạnh phúc và thành công!”



TM. Ban lãnh đạo

Bùi Việt Vương



01. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1 Tổng quan về công ty
- 1.2 Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3 Các ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 1.4 Mô hình tổ chức
- 1.5 Thông tin Hội đồng quản trị
- 1.6 Thông tin Ban kiểm soát
- 1.7 Thông tin Ban điều hành



1.1 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Tên tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA
Tên tiếng Anh	DNA INVESTMENT JOINT STOCK CORPORATION
Mã chứng khoán	KSD
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Số điện thoại	(0226)3848888
Website	www.hangermetal.com

01

Công ty cổ phần đầu tư DNA, tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 3 năm 2003. Ngành nghề kinh doanh chính chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 VND

Công ty TNHH Đông Nam Á chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico từ tháng 9/2009, vốn điều lên tăng lên 58.880.000 VND và chuyển sang lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo.

02

03

Năm 2007 công ty đạt hơn 11 tỷ VND do nắm bắt được đúng thời cơ và nhu cầu, thị hiếu của khách hàng về thị trường máy điều hòa. Tuy nhiên đến 2008, nắm bắt được cơ hội từ thị trường xuất khẩu mắc quần áo, công ty đã chuyển sang nhập khẩu máy móc, vật tư, dây chuyền sản xuất

Đến nay, Vốn điều lệ của công ty đạt 120 tỷ đồng, công ty đã có những bước tiến phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên 20 bang của nước Mỹ, khách hàng đánh giá cao, chất lượng và giá thành đều đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm của Trung Quốc

04

1.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Đầu tư DNA (Công ty) tiền thân là Công ty TNHH Đông Nam Á, thành lập vào tháng 3 năm 2003, với số vốn ban đầu là 15.000.000.000 VND, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là lắp ráp máy điều hòa, máy giặt..v

Năm 2008, công ty đã nhanh chóng chuyển đổi định hướng, nhập khẩu máy móc, vật tư, đầu tư dây chuyền sản xuất và thuê chuyên gia nước ngoài trực tiếp tham gia sản xuất, nhờ đó đã cho ra được chủng loại mẫu mã sản phẩm đa dạng, đảm bảo được chất lượng sản phẩm; cũng như tiến độ sản xuất.

Tháng 9 năm 2009, Công ty TNHH Đông Nam Á đã chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico, vốn điều lệ là 56.880.000.000 VND; lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và xuất khẩu mắc quần áo.

Tháng 11 năm 2009, Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn khoáng sản Hamico.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 28 tháng 04 năm 2010 Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico niêm yết thành công 5,688,000 cổ phiếu tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội

Ngày 25 tháng 03 năm 2011 Tổng công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico niêm yết thành công 5,049,500 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo nghị quyết số 2607/2010/KSD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2010 tăng vốn điều lệ lên 107,373,500,000 đồng.

Ngày 19 tháng 09 năm 2012 Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ niêm yết bổ sung 1,262,500 cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành theo nghị quyết số 2607/2010/KSD/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2010 nâng tổng vốn điều lệ lên 120,000,000,000 đồng.

Tháng 11/2014 Tổng Công ty cổ phần xuất khẩu Đông Nam Á Hamico chuyển đổi thành tên Công ty cổ phần Đầu tư DNA.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Sản xuất và xuất khẩu mắc áo



Công ty thực hiện việc sản xuất mặt hàng chủ yếu là móc treo quần áo. Nhằm nhắm vào tệp khách hàng kinh doanh cửa hàng thời trang, những cửa hàng giặt là. Với thế mạnh là sản xuất móc treo quần áo. Công ty cổ phần DNA đã ngày càng phát triển với thế mạnh của mình, xuất khẩu tới các nước trong và ngoài khu vực, Châu Âu, Châu Mỹ,....



Cho thuê logistics kho vận

Công ty cổ phần đầu tư DNA cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vận chuyển hàng hóa bằng xe container. Ngoài ra công ty sẵn sàng hỗ trợ khách hàng thủ tục thuê kho bãi nhằm mục đích chia sẻ không gian nhà xưởng, tiết kiệm chi phí sản xuất và vận hành cho khách hàng.

NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Sản xuất linh kiện nhựa

Với quy mô nhà xưởng và thế mạnh xuất khẩu của mình, Công ty cổ phần đầu tư DNA đã thực hiện công việc sản xuất các linh kiện nhựa, lắp ghép những sản phẩm nhựa hoàn chỉnh để xuất khẩu tới các nước Châu Âu, Châu Mỹ,...

Sản phẩm của Doanh nghiệp luôn được đánh giá cao về chi tiết sản xuất cũng như lắp ghép. Độ hoàn chỉnh cao đã giúp doanh nghiệp thúc đẩy mạnh mẽ dịch vụ này.



Kinh doanh thương mại

Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư DNA mở rộng thêm quy mô và các mặt hàng kinh doanh sản phẩm dịch vụ của mình. Kinh doanh thương mại sắt thép là một trong những sản phẩm mới của doanh nghiệp. Đây là mảng dịch vụ mà những năm trở lại đây Công ty luôn cập nhật và bắt kịp với xu hướng chung. Theo đà phát triển của thị trường, đây sẽ mặt hàng sản phẩm dịch vụ lớn của doanh nghiệp.

CÁC NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

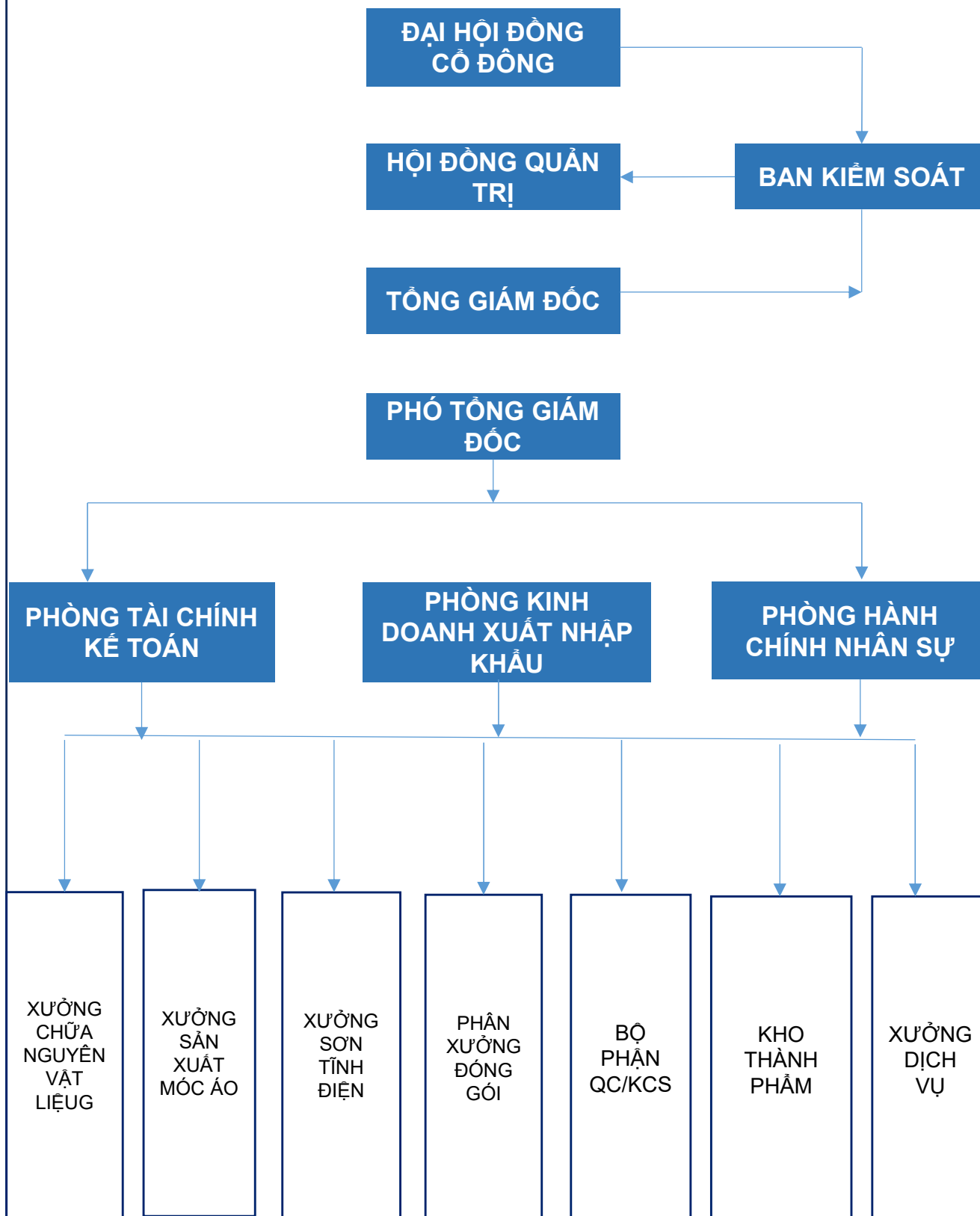
Đầu tư tài chính

Những năm trở lại đây, thị trường tài chính trong nước được hỗ trợ và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Bắt kịp với xu hướng trong nước, Công ty cổ phần đầu tư DNA thực hiện bổ sung thêm dịch vụ Đầu tư tài chính vào danh mục sản phẩm dịch vụ của mình. Đây là mảng mới của Công ty, vậy nên việc tập trung và phát triển chính là nhiệm vụ trước mắt của Doanh nghiệp.

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



1.4 MÔ HÌNH TỔ CHỨC





2.5 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Fu Jianmu
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Quản lý



Bùi Việt Vương
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ
Quá trình công tác:

Từ 2008- 5/2011: Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico
Từ 05/2011 – 09/2011: Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico
Từ 09/2011- nay: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



Hoàng Tùng
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Quản lý
Quá trình công tác:

Từ năm 2000-2003: Công ty TNHH Tùng Dương
Từ 2003- nay: Công ty Cổ phần đầu tư DNA



Đàm Thị Ái Len
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Từ 2014-2015: Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA
Từ 2020- nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA



Nguyễn Hồng Tuấn
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:

Từ 2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

★ 2.6 BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Hằng Hải – Trưởng ban

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2010- nay: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Xây dựng Tân Mai

Từ 2015- nay: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Thùy Dương Phát

Từ 2018- nay: Kế toán trưởng – Công ty TNHH TM và DV Nguyễn Minh Quang

Bùi Thị Loan – Thành viên

Quá trình công tác

Từ 2008 – 2018 : Nhân viên – CTCP Đầu tư DNA

Từ 2018 – nay: Thành viên BKS CTCP Đầu tư DNA

Đới Thị Diệp – Thành viên

Quá trình công tác

Từ 2020- nay: Thành viên Ban kiểm soát – CTCP đầu tư DNA

★ 2.7 BAN ĐIỀU HÀNH

Bùi Việt Vương – Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Từ 2008- 5/2011: Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 05/2011 – 09/2011: Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico

Từ 09/2011- nay: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Phạm Thị Xuân Hương – Phó tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2008- nay: Công ty cổ phần đầu tư DNA

Nguyễn Hồng Tuấn – Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ 2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

2.1 Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty

2.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.3 Báo cáo của Ban điều hành





2.1 TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

*Tổng quan nền kinh tế Việt Nam năm 2021

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến hầu hết tất cả các nền kinh tế trên thế giới trong đó có Việt Nam. Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2021 đạt 2,58% thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng đạt ra ban đầu là 6,5%.

Dịch Covid-19 gây ảnh hưởng đến lớn tới các chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất, xuất khẩu; trong khi đó, giá một số mặt hàng nguyên vật liệu tăng cao, cước phí vận chuyển quốc tế tăng mạnh đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Đối mặt với những thách thức đặt ra, Ban Lãnh đạo công ty đã nỗ lực thực hiện các chính sách, phương hướng mà Đại hội đồng cổ đông 2021 đã đặt ra, đưa công ty vượt qua những khó khăn, đồng thời xóa lố lũy kế từ những năm trước.

* Tình hình tài chính

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/ Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	103.960.920	132.297.298	127.26%
Doanh thu thuần	12.162.171	68.826.576	565.91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.640.334)	21.789.453	698.6%
Lợi nhuận khác	(3.380.769)	49.209	101.5%
Lợi nhuận trước thuế	(7.021.103)	21.838.661	411%
Lợi nhuận sau thuế	(7,021.103)	19.173.838	373.1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

Nhìn chung, tình hình kinh doanh của công ty năm 2021 có sự tăng trưởng so với năm 2020 cả về quy mô và kết quả hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản của công ty năm 2021 bằng 132.297.293 nghìn đồng, tăng 127,26% so với năm 2020. Nguyên nhân do trong năm 2021, công ty tăng đầu tư cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn
- Doanh thu thuần của Công ty năm 2021 bằng 68.826.576 nghìn đồng, tăng mạnh so với năm 2020, cụ thể tăng 565.91%. Có thể thấy, năm 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty đang dần hồi phục sau đại dịch Covid – 19
- Lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2021 bằng 19.173.828 nghìn đồng, tăng 373.1% so với năm 2020. Nguyên nhân do doanh thu của công ty tăng, bên cạnh đó, công tác quản lý chi phí tương đối tốt, từ đó giúp lợi nhuận của công ty năm 2021 có sự tăng trưởng mạnh

** Các chỉ tiêu tài chính*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	16.31	4.60
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	14.43	4.10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.02	0.09
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0.02	0.10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	lần	2.12	11.65
+ Vòng quay tổng tài Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0.10	0.58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-57.73%	27.86%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	-6.36%	15.90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-6.75%	14.49%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-29.93%	31.66%

2.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.2.1 Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

Trong năm 2021, dù phải tiếp tục đối mặt với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (KSD) đã hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát công tác điều hành Ban Tổng giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2021 cụ thể như sau:

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2021 Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt được một số kết quả như sau: Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Mức độ hoàn thành (%)
Vốn điều lệ	120.000.000.000	120.000.000.000	100%
Doanh thu	70.000.000.000	68.820.036.091	98,3%
Lợi nhuận trước thuế	1.800.000.000 – 2.400.000.000	21.838.661.473	910% (so với mục tiêu cao nhất)
Lợi nhuận sau thuế	1.500.000.000 – 2.000.000.000	19.173.837.829	959% (so với mục tiêu cao nhất)
Cổ tức dự kiến (%)	-	8%	-

2.2.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc, HĐQT đưa ra kết luận như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.

- Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Ban Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh xuất sắc, tính đến hết năm 2021, Công ty đã không còn lỗ lũy kế.

2.3 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

2.3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2021 vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình, hoàn thành tốt kế hoạch, chủ trương mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đem lại kết quả kinh doanh xuất sắc, tính đến hết năm 2021, Công ty đã không còn lỗ lũy kế.

- Cụ thể, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của công ty tăng trưởng vượt bậc, đạt trên 900% so với kế hoạch cao nhất đề ra.

2.3.2 Tình hình tài chính

* Tình hình tài sản

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/Giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	41.006.994	53.679.833	130,90%
II. Tài sản dài hạn	62.953.926	78.617.465	124,88%
Tổng Tài sản:	103.960.920	132.297.298	127,26%

* Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/Giảm (%)
1. Nợ ngắn hạn	2.514.350	11.676.890	464,41%
2. Nợ dài hạn	0	0	-
Tổng Nợ phải trả	2.514.350	11.676.890	464,41%

03. QUẢN TRỊ CÔNG TY

3.1 Rủi ro và quản trị rủi ro

3.2 Báo cáo của Ban kiểm soát



3.1 RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

a. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, năm 2019, GDP của Việt Nam đạt 7,02%, năm thứ 2 liên tiếp nền kinh tế đạt tăng trưởng trên 7%, cao hơn giai đoạn 10 năm trước đó. Năm tiếp theo 2020, GDP tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của giai đoạn 2011 – 2020 nhưng giữa bối cảnh dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội thì đây là một thành công lớn của Việt Nam khi thuộc nhóm tăng trưởng năm 2020 cao nhất thế giới. Điều này cho thấy tính đúng đắn trong sự chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh quyết tâm và hiệu quả của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu chống dịch và phát triển kinh tế xã hội. Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến hầu hết tất cả các nền kinh tế trên thế giới trong đó có Việt Nam. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng của giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%.

Đối với Công ty, lạm phát ảnh hưởng đến các yếu tố đầu vào như chi phí vật liệu xây dựng, chi phí nhân công, chi phí marketing... Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, ngay từ đầu năm 2021 Công ty đã có các biện pháp để hạn chế rủi ro này bằng cách nhận thầu thi công các công trình được ký nhiều hợp đồng và nhanh chóng quyết toán dứt điểm các công trình chuyển tiếp từ năm cũ, do đó đã giảm thiểu được đến mức thấp nhất thiệt hại do giá vật liệu ở các công trình xây dựng tăng. Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn với lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng, chứng khoán nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của doanh nghiệp

Lãi suất, tỷ giá và lạm phát

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp sẽ có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp. Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay của doanh nghiệp đã trở nên bình ổn và tạo sức bật cho cả nền kinh tế hội nhập và phát triển toàn cầu. Lãi suất cho vay doanh nghiệp những năm gần đây ở mức phổ biến 7 - 8%/năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Lãi suất thấp sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2020 và các năm tiếp theo. KSD hiện nay không có các khoản vay tại các ngân hàng. Nhưng để phục vụ cho các dự án đang và sẽ triển khai trong thời gian tới, nhiều khả năng Công ty có thể phải sử dụng nguồn vốn vay. Vì vậy, ngoài việc Công ty chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, Công ty cũng tìm kiếm nguồn đi vay có lãi suất thấp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án sắp tới.

b. Rủi ro luật pháp

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành bất động sản, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

c. Rủi ro đặc thù trong HĐKD của Công ty

Rủi ro ngành

Nguyên liệu sản xuất chính đầu vào của Công ty là mặt hàng sắt thép, ống giấy, giấy dán, bao bì ... đây là những mặt hàng giá cả thường xuyên biến động nên ảnh hưởng trực tiếp tới giá sản phẩm đầu ra của Công ty.

Rủi ro về cạnh tranh

Bên cạnh đó việc phải cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài phần lớn những doanh nghiệp này đều có tiềm lực mạnh về vốn công nghệ và nguồn lực.... Điều này sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.



3.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

3.2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty
- Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, và các bộ phận khác trong Công ty.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được soát xét và kiểm toán.
- Trong năm 2021 BKS đã tổ chức các cuộc họp của BKS, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2021.

Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát

- Trong năm qua BKS thường xuyên thực hiện việc họp định kỳ 6 tháng/lần.
- Từ tình hình kinh doanh thực tế trong năm 2021 BKS đã có một số đề xuất đối với HĐQT như sau:
 - Kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu đầu vào để tăng tỷ suất lợi nhuận cho công ty;
 - Cần tiến hành những cải cách mạnh mẽ về phương thức quản lý đối với cán bộ nhân viên tại các phòng ban để tăng hiệu quả hoạt động;
 - Đẩy mạnh hơn nữa công tác dự báo nhu cầu thị trường, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm thu hút các dự án tiềm năng.
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và tuyển dụng nhân sự công nhân để khai thác hiệu quả năng lực sản xuất của Công ty

4.4.2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Trong 2021, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cần trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ của người quản lý và luôn đặt lợi ích của công ty lên trên hết.

- HĐQT, Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính, trong các giao dịch và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc biên bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được ban hành kịp thời, thực hiện chức năng quản lý của HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết, quyết định của HĐQT, vừa kiên trì với mục tiêu định hướng, vừa có quyết định phù hợp với thực tiễn, thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật... nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Trong năm 2021, Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, giúp công ty hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đã đề ra.



04. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

4.2 Phương hướng hoạt động năm 2022

4.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Các chỉ tiêu dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
Vốn điều lệ	Đồng	120.000.000.000
Doanh thu	Đồng	120.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10 -12.000.000.000
Cổ tức	%	8%

4.2. Phương hướng hoạt động năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để đảm bảo thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng cho Công ty đại chúng và niêm yết;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2022 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 là đạt mức tăng trưởng cao;
- Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đặt mục tiêu đẩy mạnh tập trung vào các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty bao gồm:

Đối với mảng sản xuất và xuất khẩu móc áo

- Bên cạnh thị trường Châu Âu và Mỹ truyền thống, tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu thị trường để tìm kiếm các khách hàng mới, thị trường mới, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.
- Thực hiện công tác nghiên cứu và cải tiến sản phẩm phù hợp với thị hiếu và yêu cầu mới của khách hàng, trong đó vẫn tập trung các sản phẩm móc quần áo tiện lợi – dùng một lần, phục vụ nhu cầu tại các nước phát triển.
- Thực hiện tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với mảng sản xuất và gia công các sản phẩm từ nhựa

Tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất như máy đúc nhựa, máy sửa khuôn và các máy móc hỗ trợ sản xuất khác;

- Hoàn thiện quy trình tổ chức sản xuất, tổ chức phân xưởng và kế hoạch sản xuất;
- Tăng cường hoạt động tuyển dụng và đào tạo các nhân sự có tay nghề chuyên môn cao phục vụ sản xuất các chi tiết sản phẩm phức tạp;
- Tiếp tục tìm kiếm thị trường mới, khách hàng thuê gia công mới

Đối với mảng hoạt động cho thuê nhà xưởng

Khai thác tối đa tiềm năng cơ sở vật chất hiện có, tối ưu hoạt động sản xuất và cho thuê nhà xưởng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ, đảm bảo các doanh nghiệp đang thuê xưởng của Công ty luôn được hỗ trợ tốt nhất.
- Nghiên cứu nhân rộng mô hình xây dựng và cho thuê nhà xưởng quy mô nhỏ 3000 – 5000m²/phân xưởng.

Đối với mảng hoạt động thương mại xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục duy trì quy mô và ngành hàng Công ty đang kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu và định lượng dung lượng thị trường để có phương án phù hợp. Trong đó chỉ tập trung vào các hàng hóa, vật tư mà công ty vừa có thể sử dụng để phục vụ sản xuất cho 02 lĩnh vực: sản xuất nhựa và sản xuất mắc áo, vừa có thể thương mại.

Đối với mảng đầu tư tài chính.

Bên cạnh việc tái đầu tư vào các hoạt động cốt lõi hiện tại của Công ty, Công ty định hướng mở rộng một phần vào hoạt động đầu tư tài chính để tối đa hóa lợi nhuận, tận dụng được ưu thế về dòng tiền kinh doanh.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư nắm giữ cổ phần tại các đơn vị, công ty khác đang hoạt động tại các lĩnh vực mới để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới và khả năng mở rộng các đối tác.

Với năng lực và quyết tâm của mình, Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các chiến lược phát triển trọng tâm, tái cấu trúc về tổ chức hoạt động. Cụ thể

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang quy định cho các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Hoạch định các giải pháp đối phó với những khó khăn, thách thức tiềm ẩn, đảm bảo các hoạt động của công ty, nắm bắt cơ hội mới
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty
- Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.



5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5.1 Chính sách liên quan đến người lao động

5.2 Môi trường và năng lượng

5.1. Chính sách liên quan đến người lao động

- Lao động: Tổng số lao động trong Công ty có đến ngày 31/12/2021 là **90 người**, biên chế chính thức là 90 người, đã thực hiện ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.
- Thu nhập trung bình: 7.000.000 đồng

Chính sách liên quan đến người lao động

- Đảm bảo an toàn lao động, quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động.
Ngoài việc chấp hành tốt pháp luật lao động, thực hiện tốt chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty và các đơn vị còn có nhiều chính sách cho người lao động như phụ cấp điện thoại, xăng xe, xe đưa đón, ăn trưa, nhà ở...
- Duy trì và phát triển chính sách phúc lợi.
Ngoài ra công ty còn tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi - con CBCNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, đồng thời tuyên dương các cháu có thành tích cao trong học tập. Hàng năm Công ty và các đơn vị tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, du lịch để phục hồi sức khỏe sau thời gian lao động căng thẳng, tái tạo sức lao động và tạo sự giao lưu đoàn kết, gắn bó trong doanh nghiệp.
Với những chính sách lao động phù hợp, công ty cũng đạt được những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng Công đoàn vững mạnh qua các năm.
- Chính sách tuyển dụng
Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về Công ty, trung thành với Công ty.
- Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp
Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... Công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán,... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

□ Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước..

□ Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế thoáng mát, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

□ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy chế phát hành cổ phiếu đối với người lao động

Trong năm 2022, Công ty có kế hoạch thực hiện phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với giá ưu đãi. Chủ trương này sẽ được ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty thông qua và Phương án chi tiết cũng như tiêu chuẩn người lao động sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định

5.2. Môi trường và năng lượng

Là một doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực, Công ty cổ phần đầu tư DNA luôn coi trọng các yếu tố liên quan đến môi trường và năng lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như đưa công ty ngày một phát triển hơn nữa.

Môi trường:

- Trong năm 2021, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường. Không cố ý vi phạm hay vô ý vi phạm các quy định này hay bị xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường của các dự án đang triển khai. Việc đảm bảo tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường được Công ty chú trọng và quán triệt từ khi khởi đầu cho đến khi kết thúc mỗi dự án, từ ban quản lý dự án đến mỗi công nhân làm việc trong dự án cũng được phổ biến và nắm rõ các quy định này.

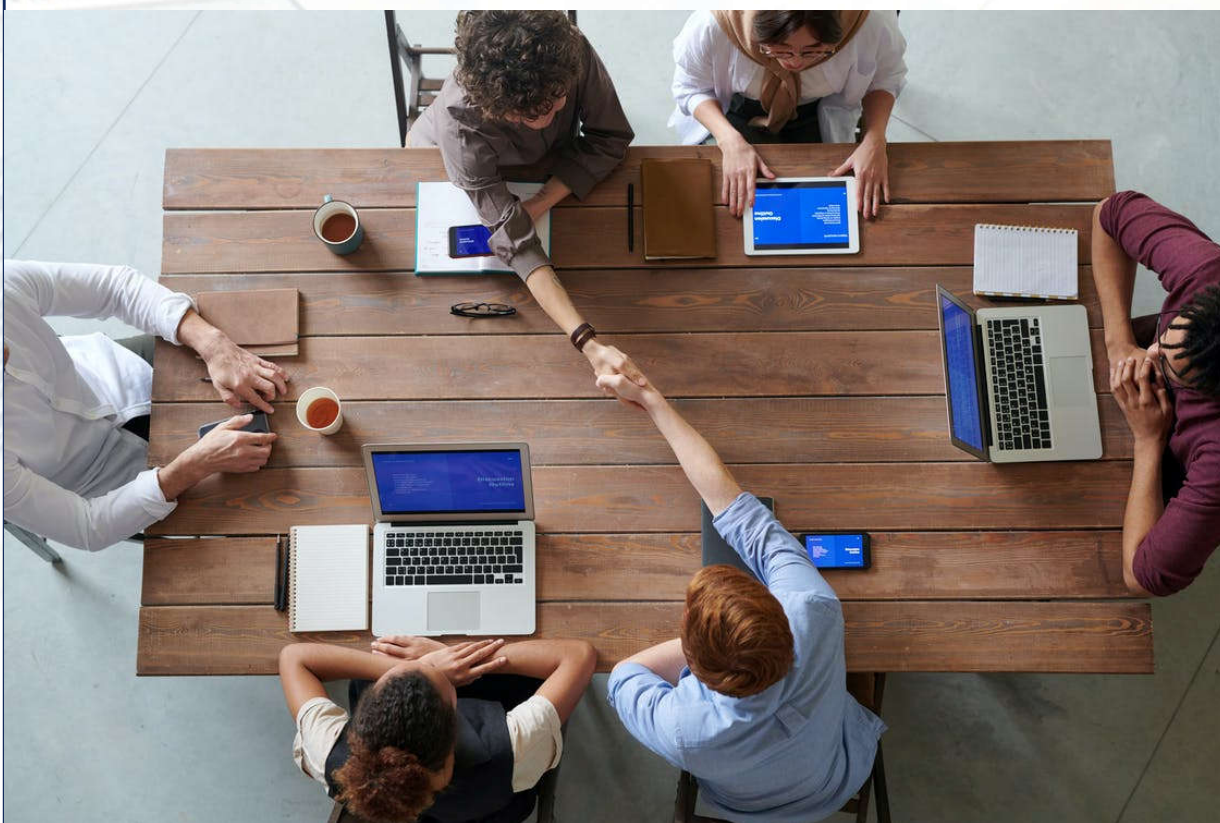
- Công ty cũng đã tuân thủ trong việc nộp các loại thuế liên quan đến Bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.



Năng lượng

Song song với việc bảo vệ môi trường việc tiết kiệm và sử dụng tối ưu hóa các nguồn năng lượng cũng là một trong những mục tiêu của Công ty. Để có thể thực hiện được việc này, Công ty đã lên kế hoạch quản lý năng lượng tổng thể nhằm chủ động trong việc quản lý năng lượng tiêu thụ. Quản lý mức năng lượng tiêu thụ cho phép phát hiện sớm các điểm tiêu hao năng lượng không phù hợp và được tổng hợp theo dõi theo ngày, tuần, tháng và năm giúp công ty có thể nhanh chóng tìm ra những giải pháp thay thế để tối ưu hóa các nguồn năng lượng.

06. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



Các kênh quan hệ cổ đông

Điện thoại :

Zalo :

Facebook : Công ty Cổ phần Đầu tư DNA

Email : dnainvesting.ir@gmail.com

Website : hangermetal.com

Địa chỉ : Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

7.1. Thông tin cổ phần

Bảng thông tin cổ phần tại ngày 10/03/2022

STT	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông(*)
1	Mệnh giá	10.000
2	Tổng số cổ phần đang lưu hành	12.000.000
3	Tổng số cổ phần đang giao dịch	12.000.000
4	Cổ phần chuyển nhượng tự do	
5	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	
6	Cổ phiếu quỹ (*)	0

7.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	0	0	0
2	Tổ chức	5	81.829	0,68%
2.1	Trong nước	3	30.029	0,25%
2.2	Nước ngoài	2	51.800	0,43%
3	Cá nhân	518	11.918.171	99,32%
3.1	Trong nước	511	8.893.471	74,11%
3.2	Nước ngoài	7	3.024.700	25,21%
	Tổng	523	12.000.000	100,00%



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM
Auditing And Informatic Services Company Limited
Head Office: 389A Dien Bien Phu St., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) Fax: (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Số: A0521026/AISHN-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DNA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (sau đây được viết tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DNA tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



PHẠM XUÂN SƠN

Số Giấy CNDKHNKT: 1450-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN THANH TÙNG

Số Giấy CNDKHNKT: 4981-2019-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

11/03/2022 10:51:11

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.679.832.612	41.006.993.510
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.261.300.250	14.416.975.943
1. Tiền	111		2.261.300.250	6.216.975.943
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	8.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.682.631.453	21.247.637.234
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	41.129.506.961	19.642.196.305
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.428.013.703	1.603.546.431
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	186.001.449	62.785.158
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(60.890.660)	(60.890.660)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	5.805.490.641	4.724.951.005
1. Hàng tồn kho	141		5.815.365.479	4.795.062.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(9.874.838)	(70.111.595)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.930.410.268	617.429.328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	289.513.992	37.732.414
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.640.896.276	488.316.731
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13b	0	91.380.183
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.617.465.300	62.953.926.328
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.002.700.000	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	18.002.700.000	0
II. Tài sản cố định	220		53.476.695.301	50.460.882.154
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	53.476.695.301	50.460.882.154
- Nguyên giá	222		100.770.459.680	96.424.670.191
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.293.764.379)	(45.963.788.037)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	3.080.090.407	0
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.080.090.407	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	0	8.353.500.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	8.353.500.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.057.979.592	4.139.544.174
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	4.057.979.592	4.139.544.174
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		132.297.297.912	103.960.919.838

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		11.676.890.093	2.514.349.848
I. Nợ ngắn hạn	310		11.676.890.093	2.514.349.848
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	6.253.027.262	297.655.072
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	43.205.884	43.639.073
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13a	2.801.444.546	4.900.000
4. Phải trả người lao động	314		448.326.213	110.474.652
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	0	3.592.600
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	2.082.566.998	2.054.088.451
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	48.319.190	0
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.620.407.819	101.446.569.990
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	120.620.407.819	101.446.569.990
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		100.000.000	100.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		520.407.819	(18.653.430.010)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(18.653.430.010)	(11.632.327.501)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.173.837.829	(7.021.102.509)
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		132.297.297.912	103.960.919.838

Hà Nam, ngày 29 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thanh Bình

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

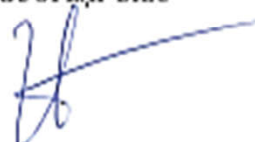
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	68.826.576.091	12.162.171.254
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	68.826.576.091	12.162.171.254
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	61.343.643.826	11.174.342.624
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.482.932.265	987.828.630
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	21.713.514.892	582.590.079
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	350.803.928	77.300.526
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.371.952.241	978.084.960
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.684.238.320	4.155.366.947
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		21.789.452.668	(3.640.333.724)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	70.136.320	0
12. Chi phí khác	32	VI.8	20.927.515	3.380.768.785
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		49.208.805	(3.380.768.785)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		21.838.661.473	(7.021.102.509)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.10	2.664.823.644	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		19.173.837.829	(7.021.102.509)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.11	1.597,82	(585,09)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.12	1.597,82	(585,09)

Hà Nam, ngày 29 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thanh Bình

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Việt Vương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		62.894.701.296	13.184.129.258
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(63.679.964.916)	(10.608.659.153)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.461.411.346)	(2.738.395.000)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(257.299.010)	(982.786.471)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		552.643.935	5.217.245.156
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(744.672.568)	(2.590.753.099)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.696.002.609)	1.480.780.691
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các TSDH khác	21		(5.518.965.686)	(2.320.279.094)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	2.000.000.000
5. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		64.068.317	571.570.332
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.454.897.369)	251.291.238
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(12.150.899.978)	1.732.071.929
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.416.975.943	12.684.834.754
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.775.715)	69.260
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	2.261.300.250	14.416.975.943

Hà Nam, ngày 29 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thanh Bình

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Tuấn



Trên đây là toàn văn báo cáo thường niên năm 2021 của CTCP Đầu tư DNA. Công ty Cổ phần Đầu tư DNA (MCK: KSD) trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý cổ đông, nhà đầu tư đối với hoạt động của Công ty.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, xin kính chúc quý cô đồng, quý nhà đầu tư nhiều sức khỏe, an khang và thịnh vượng.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI VIỆT VƯƠNG



CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DNA